

Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 26 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Ngô Thanh B, sinh năm 1988;

Chứng minh nhân dân số 00108800 do Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/11/2014;

ĐKHKT: Tổ 1, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: phường Q, quận Cầu Giấy, Hà Nội;

2. Chị Hoàng Kiều A, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số 015192000 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/01/2019;

ĐKHKT: Tổ 3, phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở hiện nay: K, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Kiều A và anh Ngô Thanh B đăng ký kết hôn ngày 12/5/2016 tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn **và đã sống ly thân kể từ tháng 12/2019**, nguyên nhân do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Kiều A và anh B đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Nay xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Kiều A và anh Ngô Thanh B có 01 con chung là cháu Ngô Hoàng L (giới tính nam), sinh ngày 18/12/2016. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Ngô Hoàng L cho chị Hoàng Kiều A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Ngô Thanh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 VNĐ/tháng (*Ba triệu đồng/tháng*) kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Chị Hoàng Kiều A và anh Ngô Thanh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Hoàng Kiều A và anh Ngô Thanh B xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Hoàng Kiều A tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **18 tháng 01 năm 2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Kiều A và anh Ngô Thanh B. Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 12/05/2016 của UBND phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Chị Hoàng Kiều A và anh Ngô Thanh B có 01 con chung là cháu Ngô Hoàng L (giới tính nam), sinh ngày 18/12/2016. Giao cháu Ngô Hoàng L cho chị Hoàng Kiều A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Ngô Thanh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 VNĐ/tháng (*Ba triệu đồng/tháng*) kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Ngô Thanh B có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung; Chị Hoàng Kiều A cùng các thành viên trong gia đình của chị Hoàng Kiều A không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Hoàng Kiều A và anh Ngô Thanh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Hoàng Kiều A và anh Ngô Thanh B xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Kiều A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị Kiều A đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/00180 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Kiều A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai (GCNKH số 50/2016);
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Lương